

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 76/2024/DS-ST

Ngày 27/8/2024

V/v tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Thanh Tuấn;

2/. Ông Mai Quốc Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 135/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2024/QĐST-DS ngày 08/8/2024 giữa:

1/. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY.

Địa chỉ: số A, đường N, Phường B, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Chị Đặng Hồng P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh L có đơn xin vắng mặt, chị P vắng mặt lần 2 tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Văn L có lời khai trình bày: vào ngày 21/6/2021 chị Đặng Hồng P có ký hợp đồng số BA M210601021NA19X để cầm cố 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94E1-371.91,

loại xe HONDA WEVERSX màu xanh đen, số khung RLHJA3817JY013704, số máy JA38E0429120, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 027266 do Công an tỉnh B cấp ngày 05/4/2019 để lấy số tiền 13.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 21/6/2021 đến ngày 21/6/2022), với mức lãi suất là 1,1%/ 1 tháng, chị P đã nhận đủ số tiền 13.000.000 đồng. Do chị P có nhu cầu có xe đi lại hàng ngày nên Công ty đã cho chị P mượn lại xe, trong giấy mượn xe có ghi rõ thời gian cho mượn là từ ngày 21/6/2021 đến ngày 21/7/2021, địa điểm trả xe là Chi nhánh B. Hiện tại chị P cũng chưa trả xe lại cho Công ty, quá hạn thanh toán theo hợp đồng, Công ty đã liên hệ với chị P nhiều lần nhưng đều không gặp chị. Theo đơn khởi kiện yêu cầu chị Đặng Hồng P trả tổng số tiền 20.103.000 đồng tính đến ngày 29/01/2024 (trong đó tiền gốc còn lại là 7.728.000 đồng, tiền lãi 511.000 đồng, phí trễ hạn là 3.170.000 đồng, phí quản lý tài sản là 8.694.000 đồng), tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 30/01/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn chị Đặng Hồng P vắng mặt mặc dù được Tòa án nhân dân huyện Phước Long triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của đương sự là đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng bị đơn chị P chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY. Buộc chị Đặng Hồng P phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2024 là: 9.892.000 đồng (trong đó tiền gốc 7.728.000 đồng; tiền lãi là 2.164.000 đồng). Từ ngày 30/01/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng chị P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngay sau khi chị P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của chị Đặng Hồng P, biên kiểm soát 94E1-371.91. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chị P trả số tiền 10.211.000 đồng. Án phí: Bị đơn chị P phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY kiện chị Đặng Hồng P về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Chị P có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã H, huyện P nên căn cứ vào quy định tại Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Anh L có đơn xin vắng mặt, chị P vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, nên việc xét xử vắng mặt anh L và chị P là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY đối với chị Đặng Hồng P: Theo đơn khởi kiện Công ty yêu cầu chị Đặng Hồng P trả tổng số tiền 20.103.000 đồng tính đến ngày 29/01/2024 (trong đó tiền gốc còn lại là 7.728.000 đồng, tiền lãi 511.000 đồng, phí trễ hạn là 3.170.000 đồng, phí quản lý tài sản là

8.694.000 đồng), tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 30/01/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3.1] Vào ngày 08/7/2024, người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị P số tiền 10.211.000 đồng. Xét thấy, việc Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên bố đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY đòi chị P trả số tiền 10.211.000 đồng.

[3.2] Hiện tại Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY tiếp tục yêu cầu chị P trả nợ tổng số tiền 9.892.000 đồng (trong đó tiền gốc 7.728.000 đồng; lãi từ ngày 21/4/2022 đến ngày 29/01/2024 là 2.164.000 đồng): Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện, vào ngày 21/6/2021 chị Đặng Hồng P có ký hợp đồng số BA M210601021NA19X để cầm cố 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94E1-371.91, loại xe HONDA WEVERSX màu xanh đen, số khung RLHJA3817JY013704, số máy JA38E0429120, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 027266 do Công an tỉnh B cấp ngày 05/4/2019 để lấy số tiền 13.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 21/6/2021 đến ngày 21/6/2022), với mức lãi suất là 1,1%/ 1 tháng, chị P đã nhận đủ số tiền 13.000.000 đồng. Do chị P có nhu cầu có xe đi lại hàng ngày nên Công ty đã cho chị P mượn lại xe, trong giấy mượn xe có ghi rõ thời gian cho mượn là từ ngày 21/6/2021 đến ngày 21/7/2021, địa điểm trả xe là Chi nhánh B. Hiện tại chị P đã thanh toán một phần tiền gốc, lãi, phí cho Công ty, chưa giao trả lại chiếc xe theo thỏa thuận. Xét thấy, hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị P không trả đủ tiền gốc theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 311 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để thông báo cho chị P biết về việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chị trả khoản tiền nêu trên, nhưng đến nay chị P cũng không cung cấp lời khai, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, việc chị P không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY khởi kiện yêu cầu chị P có nghĩa vụ trả số tiền gốc 7.728.000 đồng và tiền lãi là 2.164.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[3.3] Từ những chứng cứ, phân tích nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY. Buộc chị Đặng Hồng P phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2024 là: 9.892.000 đồng (trong đó tiền gốc 7.728.000 đồng và tiền lãi là 2.164.000 đồng), tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 30/01/2024 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng đã ký kết. Ngay sau khi chị P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của chị Đặng Hồng P, biển kiểm soát 94E1-371.91.

[4] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: buộc chị P phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39, Điều 92, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 309, 310, 311, 316, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY đòi chị Đặng Hồng P trả số tiền 10.211.000 đồng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY đòi chị Đặng Hồng P trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2024 là: 9.892.000 đồng.

Buộc chị Đặng Hồng P có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2024 là: 9.892.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Ngay sau khi chị P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của chị Đặng Hồng P, biên kiểm soát 94E1-371.91.

3/ Về án phí xét xử dân sự có giá ngạch: Buộc chị Đặng Hồng P phải nộp án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ trả nợ là 494.600 đồng; Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY đã tạm ứng số tiền 503.000 đồng theo biên lai số 0006776 ngày 04/4/2024 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh T